

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2014/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định về tiêu hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ,

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về tiêu hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc tiêu hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng (gọi tắt là tiền in, đúc hồng) bằng các chất liệu giấy cotton, polymer và kim loại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng tiêu hủy tiền in, đúc hồng (gọi tắt là Hội đồng tiêu hủy).
2. Các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước).
3. Cơ sở in, đúc tiền trong nước và tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tiêu hủy tiền in, đúc hồng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Tiền in hỏng” là các loại sản phẩm tiền in không đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. “Tiền đúc hỏng” là các loại sản phẩm tiền đúc không đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3. “Giấy in tiền hỏng” là các loại giấy in tiền không đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

a) Giấy bị lỗi trong quá trình sản xuất, đóng gói và vận chuyển của nhà cung cấp như không đảm bảo các thông số kỹ thuật (về kích thước, chất lượng,...) bị ẩm, kết dính, bị rách, mất góc;

b) Giấy bị hỏng trong quá trình bảo quản như bị nhăn do độ ẩm cao, bị ướt, bị rách không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để in;

c) Giấy bị hỏng trong quá trình in do lỗi của thiết bị, lỗi vận hành máy móc như bị rách, bị quần lô, nghiền nát, bị dây bẩn;

d) Giấy đã in bị hỏng loại ra tại các công đoạn sản xuất do không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật;

đ) Giấy in tiền hỏng do những nguyên nhân khác.

4. “Kim loại đúc tiền hỏng” là kim loại đúc tiền không đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

a) Kim loại đúc tiền bị lỗi do quá trình sản xuất, đóng gói và vận chuyển của nhà cung cấp như không đảm bảo thông số kỹ thuật (về kích thước, hình dạng, chất lượng,...);

b) Kim loại đúc tiền bị hỏng trong quá trình bảo quản như cong, vênh, bị oxy hóa, hoen gỉ, bề mặt không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để đúc;

c) Kim loại đúc tiền bị hỏng trong quá trình in do lỗi của thiết bị, lỗi vận hành máy móc;

d) Kim loại đúc tiền đã đúc bị hỏng loại ra tại các công đoạn sản xuất do không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật;

đ) Kim loại đúc tiền hỏng do những nguyên nhân khác.

5. “Kho tiêu hủy” là kho được sử dụng để bảo quản các loại tiền in, đúc hỏng trong quá trình tiêu hủy theo yêu cầu của Hội đồng tiêu hủy.

6. “Kho phế liệu tiêu hủy” là kho được sử dụng để bảo quản phế liệu thu hồi trong quá trình tiêu hủy theo yêu cầu của Hội đồng tiêu hủy.

Điều 4. Quyết định tiêu hủy tiền in, đúc hỏng

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thời gian, địa điểm, số lượng từng loại tiền in, đúc hỏng tiêu hủy; quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy tại cơ sở in, đúc tiền.

Điều 5. Nguyên tắc tiêu hủy tiền in, đúc hổng

Việc tổ chức tiêu hủy tiền in, đúc hổng thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Đảm bảo tuyệt đối an toàn tài sản và bí mật Nhà nước.

2. Sau khi tiêu hủy, tiền in, đúc hổng phải trở thành phế liệu và không thể sử dụng lại được.

Đối với tiền in hổng, giấy in tiền hổng bằng chất liệu polymer, sau khi cắt hủy xong, cơ sở in, đúc tiền thực hiện hủy hoàn toàn (thủy phân, nung ở nhiệt độ cao hoặc phương pháp khác) trước khi bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

3. Tiền in hổng đem tiêu hủy phải là những hình đã được cắt góc hoặc đánh dấu hổng. Giấy in tiền hổng bị rách phải can dán đủ mảnh cùng loại, trường hợp thiếu mảnh phải có biên bản của cơ sở in, đúc tiền. Tiền đúc hổng và kim loại đúc tiền hổng đem tiêu hủy phải là những miếng đã được đánh dấu hổng.

4. Tiền in, đúc hổng tiêu hủy theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phải được kiểm đếm 100% và tiêu hủy đúng với số lượng thực tế sau kiểm đếm.

5. Việc giao nhận, kiểm đếm, cắt hủy tiền in, đúc hổng phải được thực hiện trong các gian phòng riêng biệt có cửa, khóa đảm bảo an toàn theo quy định hiện hành về chế độ giao nhận, bảo quản tiền của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 6. Giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hổng

1. Quá trình tiêu hủy tiền in, đúc hổng từ khâu giao nhận từ kho của cơ sở in, đúc tiền đến kho của Hội đồng tiêu hủy cho đến khi tiền in, đúc hổng được cắt và hủy thành phế liệu phải chịu sự giám sát của Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền in hổng, đúc hổng, giấy in tiền hổng, kim loại đúc tiền hổng (gọi tắt là Hội đồng giám sát) theo quy định hiện hành.

2. Công đoạn hủy hoàn toàn (thủy phân, nung ở nhiệt độ cao hoặc phương pháp khác) đối với tiền in hổng, giấy in tiền hổng bằng chất liệu polymer do Giám đốc cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm tổ chức giám sát.

Chương II**BỘ MÁY TIÊU HỦY TIỀN IN, ĐÚC HỔNG****Điều 7. Bộ máy tiêu hủy tiền in, đúc hổng**

1. Hội đồng tiêu hủy do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập theo đề nghị của Vụ Tổ chức cán bộ. Thành phần của Hội đồng tiêu hủy gồm:

a) Chủ tịch: Giám đốc cơ sở in, đúc tiền;

b) Các ủy viên:

- Trưởng phòng Kế toán - Tài chính cơ sở in, đúc tiền (là ủy viên thư ký Hội đồng tiêu hủy);

- Trưởng phòng Kiểm toán - Kiểm soát nội bộ cơ sở in, đúc tiền;
- Trưởng phòng Kho cơ sở in, đúc tiền;
- Trưởng phòng Bảo vệ cơ sở in, đúc tiền;
- Một chuyên viên Vụ Tài chính - Kế toán (là kế toán Hội đồng tiêu hủy);
- Một chuyên viên Cục Phát hành và Kho quỹ.

2. Bộ phận giúp việc Hội đồng tiêu hủy do Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy quyết định trưng tập gồm một số công nhân, bảo vệ của cơ sở in, đúc tiền, lập thành các tổ tương ứng với từng công đoạn tiêu hủy tiền in, đúc hõng để trực tiếp thực hiện công tác tiêu hủy.

3. Thủ kho Hội đồng tiêu hủy do Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy cử, có trách nhiệm bảo quản số tiền in, đúc hõng trong kho tiêu hủy.

4. Kế toán Hội đồng tiêu hủy có trách nhiệm ghi sổ sách, lập báo cáo kế toán liên quan trong quá trình tiêu hủy tiền in, đúc hõng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tiêu hủy

1. Tổ chức thực hiện các công đoạn: giao nhận, kiểm đếm, cắt hủy của quá trình tiêu hủy tiền in, đúc hõng.

2. Phát hiện tồn tại, thiếu sót trong quá trình tiêu hủy tiền in, đúc hõng; tiếp nhận đề nghị giải quyết vướng mắc trong quá trình tiêu hủy tiền in, đúc hõng của các đơn vị liên quan, tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước biện pháp xử lý.

3. Tổ chức tổng kết, đánh giá và đề xuất hình thức khen thưởng trong công tác tiêu hủy tiền in, đúc hõng.

4. Đề nghị các đơn vị liên quan có hình thức xử lý phù hợp đối với cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

5. Báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước kết quả công tác tiêu hủy tiền in, đúc hõng.

6. Bảo quản, lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan trong quá trình tiêu hủy tiền in, đúc hõng.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy

1. Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tiêu hủy theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

2. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên thuộc Bộ máy Hội đồng tiêu hủy quy định tại Điều 7 Thông tư này.

3. Cử cán bộ quản lý chìa khóa “Kho tiêu hủy” và “Kho phế liệu tiêu hủy” theo quy định hiện hành về chế độ quản lý kho của cơ sở in, đúc tiền.

4. Trang cấp phương tiện làm việc, bảo hộ lao động và vật dụng cần thiết khác phục vụ công tác tiêu hủy tiền in, đúc hõng.

5. Đề nghị cơ sở in, đúc tiền có biện pháp xử lý đối với các cá nhân liên quan đến số tiền in, đúc hỏng thừa, thiếu phát hiện trong quá trình tiêu hủy tiền in, đúc hỏng và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng giám sát kết quả xử lý.

Chương III

QUY TRÌNH TIÊU HỦY TIỀN IN, ĐÚC HỒNG

Điều 10. Các công đoạn tiêu hủy tiền in, đúc hỏng

1. Đối với tiền in hỏng, giấy in tiền hỏng bằng chất liệu cotton và tiền đúc hỏng, kim loại đúc tiền hỏng, quy trình tiêu hủy gồm 03 công đoạn:

- a) Công đoạn giao nhận do Tổ giao nhận thực hiện;
- b) Công đoạn kiểm đếm do Tổ kiểm đếm thực hiện;
- c) Công đoạn cắt hủy do Tổ cắt hủy thực hiện.

2. Đối với tiền in hỏng, giấy in tiền hỏng bằng chất liệu polymer, quy trình tiêu hủy gồm 04 công đoạn: giao nhận, kiểm đếm, cắt hủy theo quy định tại khoản 1 Điều này và công đoạn hủy hoàn toàn do cơ sở in, đúc tiền thực hiện.

Điều 11. Công đoạn giao nhận

1. Căn cứ số lượng từng loại tiền in, đúc hỏng đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép tiêu hủy, Giám đốc cơ sở in, đúc tiền làm thủ tục xuất kho, giao tiền in, đúc hỏng cho Hội đồng tiêu hủy theo kế hoạch của Hội đồng tiêu hủy.

2. Tổ giao nhận thực hiện việc nhận tiền in, đúc hỏng do cơ sở in, đúc tiền giao theo trình tự:

a) Căn cứ phiếu xuất kho của cơ sở in, đúc tiền, Tổ trưởng Tổ giao nhận thực hiện nhận tiền in, đúc hỏng theo phương thức:

Tiền in hỏng giao nhận theo gói (đủ 10 bó = 10.000 hình) nguyên niêm phong; giấy in tiền hỏng giao nhận theo gói (đủ 500 tờ to) nguyên niêm phong; tiền đúc hỏng, kim loại đúc tiền hỏng nhận theo thùng nguyên niêm phong (đủ số lượng thời, miếng theo quy cách đóng thùng của cơ sở in, đúc tiền); trường hợp gói, thùng tiền không đủ số lượng theo quy cách thì nhận theo số thực tế nguyên niêm phong;

b) Kiểm tra niêm phong gói, thùng tiền phải đủ các yếu tố quy định như: họ tên, chữ ký người đóng gói, thùng niêm phong; ngày, tháng, năm đóng gói, thùng niêm phong; số lượng, chủng loại tiền in, đúc hỏng;

c) Trường hợp có thừa, thiếu, nhầm lẫn, xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này;

d) Lập biên bản giao nhận giữa cơ sở in, đúc tiền và Hội đồng tiêu hủy trong ngày có xác nhận của giám sát viên tại Tổ giao nhận (theo Mẫu biểu số 01 đính kèm Thông tư này).

3. Bàn giao tiền in, đúc hòng đã nhận từ kho cơ sở in, đúc tiền cho Tổ kiểm đếm. Lập biên bản giao nhận giữa Tổ giao nhận và Tổ kiểm đếm trong ngày có xác nhận của giám sát viên tại từng tổ (theo Mẫu biểu số 07 đính kèm Thông tư này).

Điều 12. Công đoạn kiểm đếm

1. Tổ trưởng Tổ kiểm đếm nhận tiền in, đúc hòng của Tổ giao nhận theo trình tự quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 11 Thông tư này.

2. Tiền in hòng được kiểm đếm bằng máy đếm tiền hoặc đếm bằng tay đối với số tiền bị bết dính. Giấy in tiền hòng được đếm bằng tay, hai người cùng đếm hai đầu góc của gói giấy in tiền. Tiền đúc hòng, kim loại đúc tiền hòng được kiểm đếm bằng máy đếm tiền hoặc đếm bằng tay đối với số tiền bị hoen gỉ, bết cục.

3. Thực hiện kiểm đếm, xác định số lượng, chủng loại tiền in, đúc hòng:

Đối với tiền in hòng, giấy in tiền hòng: cắt dây buộc bó tiền để kiểm đếm hình, tờ (không được làm rách niêm phong); kiểm đếm xong, nếu đủ số lượng, chủng loại mới xé niêm phong cũ;

Đối với tiền đúc hòng, kim loại đúc tiền hòng: mở thùng, hộp tiền kim loại (không làm rách niêm phong); cắt giấy quấn thời tiền kim loại, kiểm đếm miếng; kiểm đếm xong nếu đủ số lượng, chủng loại mới xé niêm phong cũ.

4. Trường hợp có thừa, thiếu, nhầm lẫn, xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư này.

5. Đóng bó (gói, túi, bao) và niêm phong mới:

a) Đối với tiền in hòng, giấy in tiền hòng

Đối với tiền in hòng: 100 hình xếp thành một thép, 10 thép đóng thành 01 bó. Đối với giấy in tiền hòng: 500 tờ to xếp thành 1 gói.

Dùng đoạn dây không có nối, buộc một vòng ngang, một vòng dọc bó, gói tiền; dán niêm phong mới đề lên nút buộc, niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố: ngày, tháng, năm; loại tiền; số lượng; họ tên, chữ ký người kiểm đếm. Trường hợp không đủ số lượng để đóng bó, gói thì niêm phong theo số lượng thực tế;

b) Đối với tiền đúc hòng, kim loại đúc tiền hòng

1.000 miếng đóng vào một túi vải, 10 túi đóng vào 01 bao. Dùng đoạn dây không có nối buộc chặt miệng túi, đầu bao và dán niêm phong đề lên nút buộc (tách riêng để 2 đầu dây cách nhau), niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố: ngày, tháng, năm; loại tiền; số lượng; họ tên, chữ ký người kiểm đếm. Trường hợp không đủ số lượng để đóng túi, bao thì niêm phong theo số lượng thực tế.

6. Xuất giao tiền in, đúc hòng đã kiểm đếm cho Tổ cất hủy.

7. Lập biên bản giao nhận giữa Tổ kiểm đếm và Tổ cất hủy có xác nhận của giám sát viên tại từng tổ (theo Mẫu biểu số 07 đính kèm Thông tư này).

8. Cuối ngày, số tiền in, đúc hòng chưa kiểm đếm hết phải được cho vào lồng sắt có khóa, niêm phong (ghi rõ tiền in, đúc hòng chưa kiểm đếm hết; ngày, tháng năm; tên tổ gửi; loại tiền; số lượng; họ tên, chữ ký người gửi; chữ ký xác nhận của giám sát viên tại Tổ kiểm đếm), vào sổ giao nhận (theo Mẫu biểu số 06 đính kèm Thông tư này) và gửi vào kho tiêu hủy để bảo quản.

Số tiền in, đúc hòng đã kiểm đếm nhưng chưa giao hết cho Tổ cắt hủy phải được cho vào lồng sắt có khóa, niêm phong (ghi rõ tiền in, đúc hòng đã kiểm đếm nhưng chưa giao cho Tổ cắt hủy; ngày, tháng năm; tên tổ; loại tiền; số lượng; họ tên, chữ ký Tổ trưởng; chữ ký xác nhận của giám sát viên tại Tổ kiểm đếm), lập biên bản giao nhận (theo Mẫu biểu số 08 đính kèm Thông tư này) và bàn giao lại cho Hội đồng tiêu hủy.

9. Lập biên bản kết quả kiểm đếm trong ngày gửi Hội đồng tiêu hủy có chữ ký của giám sát viên tại tổ (theo Mẫu biểu số 12 đính kèm Thông tư này).

Điều 13. Công đoạn cắt hủy

1. Tổ cắt hủy nhận của Tổ kiểm đếm các loại tiền in, đúc hòng đã kiểm đếm, đóng bó và niêm phong mới theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Thông tư này.

2. Trường hợp có nghi vấn thừa, thiếu, nhầm lẫn, xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư này.

3. Tiền in hòng, giấy in tiền hòng được đưa vào máy cắt hủy để cắt thành mảnh phế liệu có chiều rộng tối đa 01cm, chiều dài tối đa 20cm.

Tiền đúc hòng, kim loại đúc tiền hòng được đưa vào máy hủy chuyên dùng để cắt thành mảnh phế liệu (ít nhất 03 mảnh tùy kích thước đồng tiền). Trường hợp sử dụng phương pháp đập hủy định dạng hoặc nung chảy hoàn toàn thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

4. Cuối ngày, số tiền in, đúc hòng chưa cắt hủy hết phải được cho vào lồng sắt có khóa, niêm phong (ghi rõ tiền in, đúc hòng chưa cắt hủy hết; ngày, tháng năm; tên tổ gửi; loại tiền; số lượng; họ tên, chữ ký người gửi; chữ ký xác nhận của giám sát viên tại Tổ cắt hủy), vào sổ giao nhận (theo Mẫu biểu số 06 đính kèm Thông tư này) và gửi vào kho tiêu hủy để bảo quản.

5. Phế liệu thu hồi sau tiêu hủy được đóng bao, khâu kín miệng bao, đưa vào kho phế liệu tiêu hủy để bảo quản.

6. Tổ cắt hủy lập biên bản kết quả cắt hủy trong ngày có xác nhận của giám sát viên (theo Mẫu biểu số 13 đính kèm Thông tư này). Cuối đợt tiêu hủy tiền in, đúc hòng, Hội đồng tiêu hủy lập báo cáo tổng hợp kết quả cắt hủy có xác nhận của Hội đồng giám sát (theo Mẫu biểu số 15, 16 đính kèm Thông tư này).

7. Hội đồng tiêu hủy lập biên bản giao nhận, bàn giao toàn bộ phế liệu đã cắt hủy, đóng bao trong ngày cho cơ sở in, đúc tiền có xác nhận của Hội đồng giám sát (theo Mẫu biểu số 14 đính kèm Thông tư này).

Điều 14. Công đoạn hủy hoàn toàn

Đối với phế liệu đã cắt nhỏ bằng chất liệu polymer, Giám đốc cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm xây dựng quy trình cụ thể và tổ chức thực hiện công đoạn hủy hoàn toàn.

Chương IV**XỬ LÝ THỪA, THIẾU; HẠCH TOÁN VÀ BÁO CÁO THỐNG KÊ****Điều 15. Xử lý thừa, thiếu, nhằm lẫn trong giao nhận, kiểm đếm, cắt hủy**

1. Trường hợp có thừa, thiếu, nhằm lẫn trong công đoạn giao nhận: Tổ giao nhận nhận bó, gói, thùng tiền có thừa, thiếu, nhằm lẫn theo số lượng thực tế nguyên niêm phong, đồng thời lập 03 liên biên bản thừa, thiếu, nhằm lẫn (theo Mẫu biểu số 05 đính kèm Thông tư này). Thủ kho cơ sở in, đúc tiền giữ 01 liên, vào sổ sách và báo cáo Giám đốc cơ sở in, đúc tiền để xử lý; 01 liên đính kèm bó, gói, thùng tiền có thừa, thiếu, nhằm lẫn; 01 liên gửi Hội đồng tiêu hủy vào cuối ngày làm việc.

2. Trường hợp có thừa, thiếu, nhằm lẫn trong công đoạn kiểm đếm: người kiểm đếm ghi vào mặt sau niêm phong cũ số thừa, thiếu hoặc sai mệnh giá; ký xác nhận; đồng thời báo cho giám sát viên kiểm tra, ký xác nhận vào mặt sau của niêm phong cũ.

Cuối ngày làm việc, Tổ kiểm đếm căn cứ vào niêm phong có thừa, thiếu, nhằm lẫn, lập bảng kê (theo Mẫu biểu số 09 đính kèm Thông tư này) và biên bản thừa, thiếu, nhằm lẫn gửi Hội đồng tiêu hủy (theo Mẫu biểu số 10 đính kèm Thông tư này).

3. Trong công đoạn cắt hủy, trường hợp có nghi vấn, cán bộ cắt hủy kiểm tra lại; nếu có thừa, thiếu báo cáo Hội đồng tiêu hủy, Hội đồng giám sát để lập biên bản, tìm nguyên nhân và biện pháp xử lý.

4. Cuối đợt tiêu hủy tiền in, đúc hòng, căn cứ vào biên bản thừa, thiếu, nhằm lẫn kèm bảng kê niêm phong có thừa, thiếu hàng ngày của các tổ gửi đến, Hội đồng tiêu hủy lập biên bản tổng hợp tình hình thừa, thiếu, nhằm lẫn (theo Mẫu biểu số 11 đính kèm Thông tư này); đồng thời yêu cầu cơ sở in, đúc tiền xử lý các trường hợp nêu trên.

Điều 16. Sổ sách theo dõi, hạch toán và báo cáo kết quả tiêu hủy tiền in, đúc hòng của Hội đồng tiêu hủy

1. Tại mỗi tổ công tác phải mở và thực hiện ghi chép các loại sổ sách theo dõi việc nhập kho, xuất kho, kiểm đếm, giao nhận, cắt hủy, gửi/nhập lại kho hàng ngày.

2. Kế toán phải thực hiện ghi chép đầy đủ kịp thời tình hình nhập, xuất, tồn kho tiền in, đúc hòng vào các loại sổ chi tiết, tổng hợp theo đúng quy định (theo Mẫu biểu số 02A, 02B, 02C, 02D, 03A, 03B, 04A, 04B đính kèm Thông tư này).

3. Kết thúc đợt tiêu hủy tiền in, đúc hòng, Hội đồng tiêu hủy lập báo cáo kết quả tiêu hủy tiền in, đúc hòng có xác nhận của Hội đồng giám sát (theo Mẫu biểu

số 17 đính kèm Thông tư này) để báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và gửi các đơn vị liên quan: Hội đồng giám sát, Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ Tài chính - Kế toán, Cục Phát hành và Kho quỹ, cơ sở in, đúc tiền.

4. Các loại biên bản chứng từ, sổ sách, báo cáo dùng trong công tác tiêu hủy tiền in, đúc hõng phải có đủ chữ ký của các thành phần được quy định cụ thể tại Phụ lục mẫu biểu báo cáo đính kèm Thông tư này và được quản lý theo chế độ “Mật”.

Điều 17. Theo dõi, hạch toán công tác tiêu hủy tiền in, đúc hõng tại cơ sở in, đúc tiền

Cơ sở in, đúc tiền phải hạch toán kịp thời, đầy đủ, chính xác theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước số lượng tiền in, đúc hõng xuất để tiêu hủy. Các chi phí trong công tác tiêu hủy tiền in, đúc hõng được hạch toán vào chi phí, các khoản thu bán phế liệu đã tiêu hủy được hạch toán vào thu nhập của đơn vị.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC TIÊU HỦY TIỀN IN, ĐÚC HÔNG

Điều 18. Trách nhiệm của Giám đốc cơ sở in, đúc tiền

1. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Kiểm toán nội bộ) cho phép tiêu hủy từng loại tiền in, đúc hõng kèm theo hồ sơ tài liệu liên quan.

2. Tổ chức thực hiện công đoạn hủy hoàn toàn đối với tiền in hõng, giấy in tiền hõng bằng chất liệu polymer và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Tổ chức quản lý, bán toàn bộ phế liệu thu hồi sau tiêu hủy.

4. Tổ chức theo dõi, hạch toán tại cơ sở in, đúc tiền theo quy định tại Điều 17 Thông tư này.

5. Xử lý kỷ luật, yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với cá nhân thuộc cơ sở in, đúc tiền có hành vi vi phạm quy định tại Thông tư này.

Điều 19. Trách nhiệm của Vụ Kiểm toán nội bộ

1. Tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận tính chính xác, đầy đủ về mặt số lượng của từng loại tiền in, đúc hõng tại hồ sơ trình tiêu hủy của cơ sở in, đúc tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư này.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc số liệu chưa chính xác cần yêu cầu cơ sở in, đúc tiền bổ sung hoàn thiện hồ sơ hoặc chỉnh sửa để đảm bảo số liệu chính xác.

2. Gửi Cục Phát hành và Kho quỹ văn bản xác nhận và hồ sơ trình tiêu hủy của cơ sở in, đúc tiền đã kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ tài liệu của cơ sở in, đúc tiền.

Điều 20. Trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ

Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định về thời gian, địa điểm, số lượng từng loại tiền in, đúc hõng để tiêu hủy trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xác nhận của Vụ Kiểm toán nội bộ.

Điều 21. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định tiêu hủy tiền in, đúc hõng của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 22. Trách nhiệm của cán bộ, nhân viên tham gia công tác tiêu hủy tiền in, đúc hõng

Cán bộ, nhân viên tham gia công tác tiêu hủy tiền in, đúc hõng phải mặc trang phục do Hội đồng tiêu hủy quy định; không mang túi xách, ví tiền, đồ dùng cá nhân vào kho tiêu hủy, các phòng giao nhận, kiểm đếm, cắt hủy. Trong giờ nghỉ giải lao, nghỉ trưa, tất cả cán bộ, nhân viên phải ra khỏi phòng làm việc, Tổ trưởng phụ trách phòng làm việc khóa cửa, thành viên Hội đồng giám sát niêm phong cửa.

Điều 23. Quyền lợi của cán bộ, nhân viên tham gia công tác tiêu hủy tiền in, đúc hõng

Các thành viên Hội đồng tiêu hủy và cán bộ, nhân viên tham gia công tác tiêu hủy tiền in, đúc hõng ngoài chế độ tiền lương và phụ cấp còn được hưởng các khoản chi bồi dưỡng trong công tác tiêu hủy theo quy định về mức chi trong công tác tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước. Nếu phải làm thêm giờ được hưởng chế độ làm ngoài giờ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2014.
2. Quyết định số 57/2006/QĐ-NHNN ngày 15/12/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế tiêu hủy tiền in hõng, giấy in tiền hõng tại các nhà máy in tiền hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch hội đồng quản trị và Giám đốc cơ sở in, đúc tiền tổ chức thi hành Thông tư này.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Đào Minh Tú

PHỤ LỤC MẪU BIỂU BÁO CÁO
DÙNG TRONG CÔNG TÁC TIÊU HỦY TIỀN IN, ĐÚC HỒNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2014/TT-NHNN ngày 07/01/2014
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

- Mẫu biểu số 01: Biên bản giao nhận tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng của cơ sở in, đúc tiền giao cho Hội đồng tiêu hủy
- Mẫu biểu số 02A: Phiếu nhập kho tiền in hồng (giấy in tiền hồng)
- Mẫu biểu số 02B: Phiếu nhập kho tiền đúc hồng (kim loại đúc tiền hồng)
- Mẫu biểu số 02C: Phiếu xuất kho tiền in hồng (giấy in tiền hồng)
- Mẫu biểu số 02D: Phiếu xuất kho tiền đúc hồng (kim loại đúc tiền hồng)
- Mẫu biểu số 03A: Sổ theo dõi chi tiết tiền in hồng (giấy in tiền hồng)
- Mẫu biểu số 03B: Sổ theo dõi chi tiết tiền đúc hồng (kim loại đúc tiền hồng)
- Mẫu biểu số 04A: Sổ kế toán tổng hợp tiền in hồng (giấy in tiền hồng)
- Mẫu biểu số 04B: Sổ kế toán tổng hợp tiền đúc hồng (kim loại đúc tiền hồng)
- Mẫu biểu số 05: Biên bản xác nhận số liệu thừa, thiếu, nhầm lẫn tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng
- Mẫu biểu số 06: Sổ giao, nhận tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng giữa Kho tiêu hủy với Tổ ...
- Mẫu biểu số 07: Biên bản giao nhận tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng giữa các tổ
- Mẫu biểu số 08: Biên bản giao nhận tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng giữa Tổ kiểm đếm với Hội đồng tiêu hủy
- Mẫu biểu số 09: Bảng kê thừa, thiếu, nhầm lẫn qua kiểm đếm tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng
- Mẫu biểu số 10: Biên bản xác nhận số liệu thừa, thiếu, nhầm lẫn Tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng qua kiểm đếm
- Mẫu biểu số 11: Bảng tổng hợp tình hình thừa, thiếu, nhầm lẫn qua giao nhận, kiểm đếm trước khi tiêu hủy
- Mẫu biểu số 12: Biên bản xác nhận kết quả kiểm đếm tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng
- Mẫu biểu số 13: Biên bản xác nhận kết quả kiểm cắt hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng
- Mẫu biểu số 14: Biên bản giao nhận phế liệu thu hồi của Hội đồng tiêu hủy giao cho cơ sở in, đúc tiền
- Mẫu biểu số 15: Biên bản tổng hợp kết quả cắt hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng
- Mẫu biểu số 16: Báo cáo tổng hợp kết quả cắt hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng
- Mẫu biểu số 17: Báo cáo kết quả tiêu hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng

Phương thức giao nhận: Theo gói, thùng nguyên niêm phong; nếu không đủ nguyên gói, thùng, giao nhận theo số lượng thực tế nguyên niêm phong.

Biên bản được lập thành 03 bản: (*) giữ 01 bản, Hội đồng tiêu hủy 01 bản, Hội đồng giám sát 01 bản.

Ghi chú:

- Đối với tiền in hồng: cột (6) = cột (5) x 10 (bó) x 1.000
- Đối với giấy in tiền hồng: cột (6) = cột (5) x 500 (tờ) x cột (4)
- Đối với tiền đúc hồng, kim loại đúc tiền hồng: cột (6) = cột (5) x số miếng của 1 thùng.
- (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền.

Thủ kho (*)

BÊN GIAO

Kế toán (*)

Giám đốc

Thủ kho HĐTH

BÊN NHẬN

Kế toán HĐTH

Chủ tịch HĐTH

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT

Mẫu biểu số 02A

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY

(*)

Số:...../HĐTH

PHIẾU NHẬP KHO
Tiền in hồng (Giấy in tiền hồng)

Nhập tiền in hồng (Giấy in tiền hồng) tại Kho tiêu hủy theo biên bản giao nhận số.../HĐTH, ngày... tháng ... năm... của Hội đồng tiêu hủy.

Tiền in hồng (Giấy in tiền hồng) nhập kho bao gồm:

STT	Diễn giải	Nguyên gói		Hình lê	Tổng số lượng quy hình
		Số lượng	Quy hình		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) + (5)
	Cộng				

Hà Nội, ngày tháng ... năm....

Ghi chú: (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền.

Kế toán HĐTH Thủ kho HĐTH Đại diện HĐGS Chủ tịch HĐTH

Mẫu biểu số 02B

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY

(*)

Số:/HĐTH

PHIẾU NHẬP KHO**Tiền đúc hồng (Kim loại đúc tiền hồng)**

Nhập tiền đúc hồng (kim loại đúc tiền hồng) tại Kho tiêu hủy theo biên bản giao nhận số.../HĐTH, ngày... tháng... năm... của Hội đồng tiêu hủy.

Tiền đúc hồng (kim loại đúc tiền hồng) nhập kho bao gồm:

STT	Diễn giải	Nguyên thùng		Miếng lẻ	Tổng số lượng quy miếng
		Số lượng	Quy miếng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) + (5)
	Cộng				

Hà Nội, ngày tháng ... năm....

Ghi chú: (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền.

Kế toán HĐTH**Thủ kho HĐTH****Đại diện HĐGS****Chủ tịch HĐTH**

Mẫu biểu số 02C

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY**(*)**

Số:...../HĐTH

PHIẾU XUẤT KHO
Tiền in hồng (Giấy in tiền hồng)

Xuất tiền in hồng (giấy in tiền hồng) tại Kho tiêu hủy kèm theo biên bản giao nhận số.../HĐTH, ngày... tháng... năm... của Hội đồng tiêu hủy.

Tiền in hồng (giấy in tiền hồng) xuất kho bao gồm:

STT	Diễn giải	Nguyên gói		Hình lẻ	Tổng số lượng quy hình
		Số lượng	Quy hình		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) + (5)
	Cộng				

Hà Nội, ngày tháng ... năm....

Ghi chú: (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền.

Kế toán
HĐTH
Thủ kho
HĐTH
Người nhận
Tổ kiểm đếm
(Tổ cất hủy)
Đại diện
HĐGS
Chủ tịch
HĐTH

Mẫu biểu số 02D

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY

(*)

Số:...../HĐTH

PHIẾU XUẤT KHO**Tiền đúc hồng (Kim loại đúc tiền hồng)**

Xuất tiền đúc hồng (kim loại đúc tiền hồng) tại Kho tiêu hủy kèm theo biên bản giao nhận số.../HĐTH, ngày... tháng... năm... của Hội đồng tiêu hủy.

Tiền đúc hồng (kim loại đúc tiền hồng) xuất kho bao gồm:

STT	Diễn giải	Nguyên thùng		Miếng lẻ	Tổng số lượng quy miếng
		Số lượng	Quy hình		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4)+(5)
	Cộng				

Hà Nội, ngày.... tháng... năm....

Ghi chú: (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền.

Kế toán
HĐTH

Thủ kho
HĐTH

Người nhận
Tổ kiểm đếm
(Tổ cất hủy)

Đại diện
HĐGS

Chủ tịch
HĐTH

Chủ tịch HĐTH

Mẫu biểu số 05

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(*)

Số:/HĐTH

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN SỐ LIỆU THỪA, THIẾU, NHÂM LẤN
TIỀN IN HỒNG, ĐÚC HỒNG, GIẤY IN TIỀN HỒNG,
KIM LOẠI ĐÚC TIỀN HỒNG QUA GIAO NHẬN**

Hôm nay, ngày.... tháng... năm....., trước sự chứng kiến của đại diện Hội đồng giám sát, chúng tôi gồm:

Đại diện (*):

1. Ông (Bà)..... Chức vụ:.....

2. Ông (Bà)..... Chức vụ:.....

Hội đồng tiêu hủy:

1. Ông (Bà)..... Chức vụ.....

2. Ông (Bà)..... Chức vụ.....

Cùng nhau lập biên bản xác nhận số liệu thừa thiếu, nhâm lẫn trên cơ sở kết quả giao nhận, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên trên niêm phong	Loại sản phẩm	Thừa		Thiếu		Ghi chú
			Số lượng	Quy Hình (Miếng)	Số lượng	Quy Hình (Miếng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Cộng						

Biên bản lập thành 03 bản:

- 01 bản đính kèm gói, thùng tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng có thừa, thiếu;

- 01 bản gửi Hội đồng tiêu hủy;

- 01 bản gửi Giám đốc cơ sở in, đúc tiền để xử lý.

Ghi chú: - Trường hợp nhâm lẫn (lẫn loại) được coi như thừa, thiếu

- (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền.

Đại diện (*)

Tổ trưởng

Tổ giao nhận

Đại diện HĐGS

Mẫu biểu số 07

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(*)

Số:...../HĐTH

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TIỀN IN HỒNG, ĐÚC HỒNG, GIẤY IN TIỀN HỒNG, KIM LOẠI ĐÚC TIỀN HỒNG GIỮA CÁC TỔ

Hôm nay, ngày.... tháng... năm....., trước sự chứng kiến của đại diện Hội đồng giám sát, Hội đồng tiêu hủy, hai bên tiến hành giao, nhận tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng gồm:

Bên giao: Ông (Bà)..... Chức vụ Tổ.....

Bên nhận: Ông (Bà)..... Chức vụ Tổ.....

Mục đích giao nhận: để kiểm đếm (cắt hủy).

Đã giao nhận chi tiết số lượng tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng bao gồm:

TT	Chủng loại	Khổ giấy	Hình/ tờ	Nguyên gói, thùng		Hình (miếng) lẻ	Tổng cộng quy hình (miếng)
				Số lượng	Quy hình (miếng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)+(7)
I	Tiền in hồng						
II	Giấy in tiền hồng						
	Cộng						
III	Tiền đúc hồng						
IV	Kim loại đúc tiền hồng						
	Cộng						

Phương thức giao nhận: Theo bó, gói, thùng, bao nguyên niêm phong; nếu không đủ nguyên bó, gói, thùng, bao giao nhận theo số thực tế nguyên niêm phong. Trường hợp để trong lồng sắt có khóa và niêm phong của Hội đồng giám sát, giao nhận theo lồng nguyên niêm phong.

Biên bản được lập thành 03 bản cho bên giao, bên nhận và Hội đồng tiêu hủy.

Ghi chú:

- Đối với tiền in hồng: cột (6) = cột (5) x 10 (bó) x 1.000

- Đối với giấy in tiền hồng: cột (6) = cột (5) x 500 (tờ) x cột (4)

- Đối với tiền đúc hồng, kim loại đúc tiền hồng: cột (6) = cột (5) x số miếng của 1 thùng.

- (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền.

Đại diện HĐTH

Đại diện HĐGS

Người giao

Người nhận

Giám sát bên giao

Giám sát bên nhận

Mẫu biểu số 08

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY
 (*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HĐTH

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN TIỀN IN HỒNG, ĐÚC HỒNG,
 GIẤY IN TIỀN HỒNG, KIM LOẠI ĐÚC TIỀN HỒNG
 GIỮA TỔ KIỂM ĐẾM VỚI HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY**

Hôm nay, ngày.... tháng... năm....., trước sự chứng kiến của đại diện Hội đồng giám sát, Tổ kiểm đếm tiền hành bàn giao lại số tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng đã kiểm đếm cho Hội đồng tiêu hủy.

Bên giao: Ông (Bà)..... Chức vụ: Tổ trưởng Tổ kiểm đếm

Bên nhận: Ông (Bà)..... Chức vụ: Thủ kho kho tiêu hủy

Ông (Bà)..... Chức vụ: Kế toán tiêu hủy

Đã giao nhận chi tiết số lượng bao gồm:

TT	Chủng loại	Khổ giấy	Hình/ tờ	Nguyên gói, thùng		Hình (miếng) lẻ	Tổng cộng quy hình (Miếng)
				Số lượng	Quy hình (Miếng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)+(7)
I	Tiền in hồng						
						
II	Giấy in tiền hồng						
						
	Cộng						
III	Tiền đúc hồng						
						
IV	Kim loại đúc tiền hồng						
						
	Cộng						

Phương thức giao nhận: Theo bó, gói, thùng, bao nguyên niêm phong; nếu không đủ nguyên bó, gói, thùng, bao giao nhận theo số thực tế nguyên niêm phong. Trường hợp để trong lồng sắt có khóa, niêm phong của Hội đồng giám sát, giao nhận theo lồng nguyên niêm phong.

Biên bản được lập thành 03 bản cho bên giao, bên nhận và Hội đồng tiêu hủy.

Ghi chú:

- Đối với tiền in hồng: cột (6) = cột (5) x 10 (bó) x 1.000
- Đối với giấy in tiền hồng: cột (6) = cột (5) x 500 (tờ) x cột (4)
- Đối với tiền đúc hồng, kim loại đúc tiền hồng: cột (6) = cột (5) x số miếng của 1 thùng.
- (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền.

Đại diện HĐTH

Người giao

Người nhận

Đại diện HĐGS

Giám sát bên giao

Giám sát bên nhận

Mẫu biểu số 10

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY

(*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HĐTH

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN SỐ LIỆU THỪA, THIẾU, NHÂM
LẤN TIỀN IN HỒNG, ĐÚC HỒNG, GIẤY IN TIỀN HỒNG,
KIM LOẠI ĐÚC TIỀN HỒNG QUA KIỂM Đếm**

Hôm nay, ngày.... tháng... năm....., trước sự chứng kiến của đại diện Hội đồng giám sát, chúng tôi gồm:

Tổ kiểm đếm Hội đồng tiêu hủy:

1. Ông (Bà)..... Chức vụ.....

2. Ông (Bà)..... Chức vụ.....

Đại diện Hội đồng giám sát:

1. Ông (Bà)..... Chức vụ.....

2. Ông (Bà)..... Chức vụ.....

Cùng nhau lập biên bản xác nhận số liệu thừa thiếu, nhâm lẫn, trên cơ sở kết quả kiểm đếm, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên trên niêm phong	Loại sản phẩm	Thừa		Thiếu		Ghi chú
			Số lượng	Quy Hình (Miếng)	Số lượng	Quy Hình (Miếng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Cộng						

Nguyên nhân:..... (nêu rõ lý do thừa, thiếu, nhâm lẫn).

Biên bản này lập thành 02 bản:

- 01 bản gửi Hội đồng tiêu hủy;

- 01 bản kèm theo bảng kê và niêm phong các bó, gói, thùng, hộp tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng có thừa, thiếu, nhâm lẫn gửi Giám đốc cơ sở in đúc tiền để xử lý.

Ghi chú: - Trường hợp nhâm lẫn (lẫn loại) được coi như thừa, thiếu.

- (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền.

Tổ trưởng Tổ kiểm đếm

Đại diện HĐTH

Đại diện HĐGS

Mẫu biểu số 12

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY
(*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HĐTH

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN KẾT QUẢ
KIỂM ĐẾM TIỀN IN HỒNG, ĐÚC HỒNG,
GIẤY IN TIỀN HỒNG, KIM LOẠI ĐÚC TIỀN HỒNG**

Hôm nay, ngày.... tháng... năm....., trước sự chứng kiến của đại diện Hội đồng giám sát, chúng tôi gồm:

1. Ông (Bà)..... Chức vụ : Ủy viên Hội đồng tiêu hủy
2. Ông (Bà)..... Chức vụ: Tổ trưởng Tổ kiểm đếm

Cùng nhau xác nhận số lượng tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng đã kiểm đếm gồm các loại sau:

STT	Tên sản phẩm	Tồn đầu ngày	Nhận của HĐTH trong ngày	Tổng số	Số đã kiểm đếm trong ngày	Tồn cuối ngày
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)	(6)	(7)=(5)-(6)
	Cộng					

Ghi chú: (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền

Tổ trưởng tổ kiểm đếm

Ủy viên HĐTH

Đại diện HĐGS

Mẫu biểu số 13

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY
 (*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HĐTH

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN KẾT QUẢ
 CẮT HỦY TIỀN IN HỒNG, ĐÚC HỒNG,
 GIẤY IN TIỀN HỒNG, KIM LOẠI ĐÚC TIỀN HỒNG**

Hôm nay, ngày.... tháng... năm....., trước sự chứng kiến của đại diện Hội đồng giám sát, chúng tôi gồm:

1. Ông (Bà)..... Chức vụ: Ủy viên Hội đồng tiêu hủy
2. Ông (Bà)..... Chức vụ: Tổ trưởng Tổ cắt hủy

Cùng nhau xác nhận số lượng tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng đã cắt hủy gồm các loại sau:

STT	Tên sản phẩm	Tồn đầu ngày	Nhận của HĐTH trong ngày	Tổng số	Số đã kiểm đếm trong ngày	Tồn cuối ngày
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)	(6)	(7)=(5)-(6)
	Cộng					

Ghi chú: (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền.

Tổ trưởng tổ cắt hủy

Ủy viên HĐTH

Đại diện HĐGS

Mẫu biểu số 14

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY
(*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HĐTH

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN PHÉ LIỆU THU HỒI
CỦA HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY GIAO CHO (*)**

Hôm nay, ngày..... tháng.... năm....., trước sự chứng kiến của Hội đồng giám sát, chúng tôi gồm:

Bên giao: Hội đồng tiêu hủy:

1. Ông (Bà):..... Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy
2. Ông (Bà):..... Thủ kho Hội đồng tiêu hủy
3. Ông (Bà):..... Kế toán Hội đồng tiêu hủy

Bên nhận: (*)

1. Ông (Bà):..... Giám đốc (*)
2. Ông (Bà):..... Kế toán trưởng
3. Ông (Bà):..... Trưởng phòng kho

Tiến hành bàn giao phế liệu đã cắt hủy theo đúng quy định từ Tổ cắt hủy cho (*)

Toàn bộ các bao phế liệu đã được khâu kín và được đánh số bao từ 01 đến
Trong đó số bao phế liệu polymer là:.....; số bao phế liệu cotton là:.....; số bao phế liệu kim loại là:

(*) đã kiểm tra và nhận đủ số bao phế liệu thu hồi trên.

Biên bản được lập thành 03 bản: - Hội đồng tiêu hủy 01 bản;
- Hội đồng giám sát 01 bản;
- (*) 01 bản.

Ghi chú: (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền.

BÊN GIAO

Tổ trưởng tổ cắt

Kế toán HĐTH

Đại diện HĐGS

Chủ tịch HĐTH

BÊN NHẬN

Thủ kho (*) (người nhận)

Kế toán trưởng (*)

Giám đốc (*)

Mẫu biểu số 15

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY
(*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HĐTH

**BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ
CẮT HỦY TIỀN IN HỒNG, ĐÚC HỒNG,
GIẤY IN TIỀN HỒNG, KIM LOẠI ĐÚC TIỀN HỒNG
Năm**

Thực hiện Quyết định: số...../..... ngày..... tháng.... năm.... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thành lập Hội đồng tiêu hủy tiền in hồng, giấy in tiền hồng, năm..... tại (*)

Hôm nay, ngày.... tháng.... năm..... Hội đồng tiêu hủy và Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng tại (*) chúng tôi gồm:

Hội đồng tiêu hủy:

1. Ông (Bà)..... Chức vụ.....
2. Ông (Bà)..... Chức vụ.....
3. Ông (Bà)..... Chức vụ.....

Hội đồng giám sát:

1. Ông (Bà)..... Chức vụ.....
2. Ông (Bà)..... Chức vụ.....
3. Ông (Bà)..... Chức vụ.....

Cùng xác nhận kết quả cắt hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng tại (*) từ ngày..... tháng..... năm..... đến hết ngày.... tháng.... năm... như sau:

1. Tổng số tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng được phép tiêu hủy:

- + Tiền in hồng: hình;
- + Tiền đúc hồng: miếng;
- + Giấy in tiền hồng: hình;
- + Kim loại đúc tiền hồng: miếng.

2. Tổng số tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng đã cắt hủy thực tế là:

- + Tiền in hồng:..... hình;

- + Tiền đúc hòng: miếng;
 + Giấy in tiền hòng: hình;
 + Kim loại đúc tiền hòng: miếng.
 Cụ thể từng loại:

Đơn vị: Hình, miếng

TT	Chủng loại	Số lượng tiêu hủy theo Quyết định của Thống đốc NHNN	Số lượng cắt hủy thực tế	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
I	Tiền in hòng			
			
II	Giấy in tiền hòng			
			
	Cộng			
III	Tiền đúc hòng			
	...			
IV	Kim loại đúc tiền hòng			
			
	Cộng			

Nguyên nhân chênh lệch (nếu có).

3. Phương pháp tiêu hủy:

Tất cả các loại tiền in hòng, đúc hòng, giấy in tiền hòng, kim loại đúc tiền hòng đã được kiểm đếm lại hình, tờ, miếng và được tiêu hủy theo đúng quy định, đảm bảo chính xác, an toàn tài sản và bí mật Nhà nước.

Hội đồng tiêu hủy và Hội đồng giám sát lập biên bản này, cùng ký tên xác nhận kết quả tiêu hủy năm tại (*)

Biên bản này lập thành 02 bản: HĐTH 01 bản, HĐGS 01 bản.

HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT

- Giám sát trực tiếp tổ cắt hủy
- Ủy viên HĐGS.

Chủ tịch Hội đồng giám sát

HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY

- Ủy viên phụ trách tổ cắt
- Tổ trưởng tổ cắt

Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy

Ghi chú: () là tên của cơ sở in, đúc tiền.*

Mẫu biểu số 16

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY
 (*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HĐTH

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ CẮT HỦY TIỀN IN HỒNG,
 ĐÚC HỒNG, GIẤY IN TIỀN HỒNG, KIM LOẠI ĐÚC TIỀN HỒNG**
Năm

Thực hiện Quyết định số...../....., ngày..... tháng..... năm..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thành lập Hội đồng tiêu hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng tại (*)

Hội đồng tiêu hủy báo cáo kết quả cắt hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng như sau:

Tên sản phẩm	Tổng số hình (miếng) tiêu hủy theo quyết định	Tổng số hình (miếng) giao cho HĐTH	Tổng số hình (miếng) thực tế sau kiểm đếm	Tổng số hình (miếng) đã cắt hủy
.....				
Cộng				

Ghi chú: () là tên của cơ sở in, đúc tiền.*

Lập bảng

Chủ tịch HĐTH

Chủ tịch HĐGS

Mẫu biểu số 17

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY
(*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HĐTH

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TIÊU HỦY TIỀN IN HỒNG,
ĐÚC HỒNG, GIẤY IN TIỀN HỒNG, KIM LOẠI
ĐÚC TIỀN HỒNG TẠI (*)**

Năm

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước đã có Quyết định số .../QĐ-NHNN, ngày.../.../... về việc cho phép Hội đồng tiêu hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng tại (*) tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác tiêu hủy dưới sự giám sát của Hội đồng giám sát tiêu hủy (*) báo cáo kết quả tiêu hủy tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng năm..... như sau:

1. Tổng số tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng được phép tiêu hủy theo Quyết định của Thông đốc NHNN:

- + Tiền in hồng: hình;
- + Tiền đúc hồng: miếng;
- + Giấy in tiền hồng: hình;
- + Kim loại đúc tiền hồng: miếng.

2. Tổng số tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng đã kiểm đếm thực tế là:

- + Tiền in hồng: hình;
- + Tiền đúc hồng: miếng;
- + Giấy in tiền hồng: hình;
- + Kim loại đúc tiền hồng: miếng.

3. Tổng số tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng (*) đã giao cho Hội đồng tiêu hủy là:

- + Tiền in hồng: hình;
- + Tiền đúc hồng: miếng;
- + Giấy in tiền hồng: hình;
- + Kim loại đúc tiền hồng: miếng.

4. Tổng số tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng đã cắt hủy thực tế là:

- + Tiền in hồng: hình;
- + Tiền đúc hồng: miếng;

- + Giấy in tiền hồng: hình;
 + Kim loại đúc tiền hồng: miếng.
 Cụ thể từng loại:

Đơn vị: Hình/Miếng

TT	Chủng loại	Số lượng tiêu hủy theo Quyết định của Thống đốc NHNN	Số lượng cắt hủy thực tế	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
I	Tiền in hồng			
			
II	Giấy in tiền hồng			
	...			
	Cộng			
III	Tiền đúc hồng			
			
IV	Kim loại đúc tiền hồng			
			
	Cộng			

Nguyên nhân chênh lệch (nếu có)

4. Phương pháp tiêu hủy:

Tất cả các loại tiền in hồng, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng đã được kiểm đếm lại hình, tờ, miếng và được tiêu hủy theo đúng quy định, đảm bảo chính xác, an toàn tài sản và bí mật Nhà nước.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TIÊU HỦY

GIÁM ĐỐC (*)

Nơi nhận:

- Thống đốc NHNN (để b/cáo);
- Hội đồng giám sát;
- Vụ Kiểm toán nội bộ (để b/cáo);
- Vụ Tài chính - Kế toán (để b/cáo);
- Cục Phát hành và Kho quỹ (để b/cáo);
- Lưu HĐTH, (*)

Ghi chú: (*) là tên của cơ sở in, đúc tiền.